

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 50/2018/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đối tác công - tư;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án (sau đây gọi tắt là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền) đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được uỷ quyền, giao nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan,

tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cục quản lý chuyên ngành* là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
2. *Ban quản lý dự án* là Ban quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập.

Điều 4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án

1. Bộ Giao thông vận tải là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, bao gồm:
 - a) Dự án quan trọng quốc gia (khi được Thủ tướng Chính phủ giao);
 - b) Dự án nhóm A;
 - c) Dự án nhóm B và C có liên quan từ hai Cục quản lý chuyên ngành trở lên hoặc không thuộc phạm vi quản lý của Cục quản lý chuyên ngành; các dự án có tính chất phức tạp khác theo quyết định cụ thể của Bộ Giao thông vận tải.
2. Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục quản lý chuyên ngành là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhóm B và C, trừ các dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Phạm vi, nội dung ủy quyền và trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Chương II

GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

Điều 5. Lựa chọn tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập

1. Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo quy định của pháp luật đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, bao gồm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo

nghiên cứu tiền khả thi (gồm cả bổ sung, điều chỉnh nếu có); lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu hoặc hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất; thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; hoàn thiện, ký kết hợp đồng; các nhiệm vụ khác của Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định pháp luật.

2. Cục quản lý chuyên ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo quy định của pháp luật đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập

1. Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Ban quản lý dự án tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Bộ Giao thông vận tải để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban quản lý dự án tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này; Cục quản lý chuyên ngành tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này; trình Bộ Giao thông vận tải tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

Điều 7. Công bố dự án

1. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi với dự án nhóm C, Vụ Đối tác công - tư chủ trì tham mưu ban hành quyết định công bố dự án.

2. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt công bố dự án, Ban quản lý dự án đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Cục quản lý chuyên ngành đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này chủ trì công bố dự án, danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Dự án do nhà đầu tư đề xuất

1. Nhà đầu tư gửi hồ sơ đề xuất dự án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm C đến Ban quản lý dự án đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này; gửi đến Cục quản lý chuyên ngành đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Ban quản lý dự án, Cục quản lý chuyên ngành kiểm tra, rà soát hồ sơ đề xuất hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm C trước khi trình Bộ Giao thông vận tải.

2. Đối với dự án có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng gửi hồ sơ đề xuất dự án.

a) Ban quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức đánh giá, lựa chọn đề xuất dự án theo quy định với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, trình Bộ Giao thông vận tải;

b) Cục quản lý chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức đánh giá, lựa chọn đề xuất dự án theo quy định với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, trình Bộ Giao thông vận tải;

c) Việc tổ chức đánh giá, lựa chọn đề xuất dự án theo quy định pháp luật.

3. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án thực hiện theo Điều 6 Thông tư này.

4. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm C thực hiện theo Khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

5. Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi với dự án nhóm C, việc công bố dự án do nhà đầu tư đề xuất thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Lựa chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Dự án do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập

a) Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo quy định của pháp luật đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, bao gồm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (gồm cả bổ sung, điều chỉnh nếu có); lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu hoặc hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất; thương

thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; hoàn thiện, ký kết hợp đồng; các nhiệm vụ khác của Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định pháp luật;

b) Cục quản lý chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư và Bên mời thầu theo quy định của pháp luật đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Dự án do Nhà đầu tư đề xuất

Nhà đầu tư tổ chức lựa chọn tư vấn theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Lập, trình Báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Ban quản lý dự án tổ chức lập, trình Bộ Giao thông vận tải Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Cục quản lý chuyên ngành tổ chức lập, trình Bộ Giao thông vận tải Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

c) Nhà đầu tư tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án được phê duyệt tại Khoản 5 Điều 8 Thông tư này. Nhà đầu tư gửi Báo cáo nghiên cứu khả thi đến Bộ Giao thông vận tải (qua Ban quản lý dự án) đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và gửi đến Cục quản lý chuyên ngành đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Ban quản lý dự án, Cục quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát trình Bộ Giao thông vận tải.

2. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

Bộ Giao thông vận tải tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Ban quản lý dự án tổ chức lập, trình Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

2. Cục quản lý chuyên ngành tổ chức lập, trình Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;